

Số: 02 /2023/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi cai nghiện ma túy và quản lý
sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 163/2016/NĐ-CP
ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Ngân sách nhà nước; Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016
quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao
động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện
ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày
21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma
túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai
nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ
ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai
nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng
đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số 1325/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành quy định nội dung, mức chi thực hiện cai nghiện
ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm
tra số 15/BC-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy công lập và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

c) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

d) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức chi cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy

1. Chế độ công tác phí, hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

2. Chế độ đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc:

a) Chi tiền ăn: Bằng 0,9 mức lương cơ sở/học viên/tháng. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Chi tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ): Bằng 0,9 mức lương cơ sở/học viên/năm.

c) Chi hỗ trợ học phẩm: Được cấp bằng hiện vật học phẩm với mức chi theo thực tế, tối đa 300.000 đồng/học viên/năm học.

d) Chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo các chuyên đề về sức khỏe cộng đồng, pháp luật, đạo đức, truyền thống dân tộc, giáo dục công dân và chuyên đề khác phù hợp với số lượng, trình độ học vấn của người cai nghiện bắt buộc: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức

chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

đ) Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh.

e) Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông cho người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú: Thanh toán theo thực tế với mức tối đa 400.000 đồng/người.

3. Chế độ ăn, ở, sinh hoạt của người nghiện ma túy trong thời gian quản lý:

a) Chế độ ăn, ở, sinh hoạt của người nghiện ma túy trong thời gian quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc: Tiền ăn; tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) thực hiện theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này.

b) Chế độ ăn, ở, sinh hoạt của người nghiện ma túy trong thời gian quản lý tại trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội để thực hiện thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc:

Tiền ăn: Bằng hệ số 4,0 nhân với mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng tại cơ sở bảo trợ xã hội quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và tính theo thời gian thực tế.

Hỗ trợ vật dụng phục vụ sinh hoạt: Mua sắm vật dụng là chăn, màn, chiếu gối và đồ dùng sinh hoạt cá nhân khác: 200.000 đồng/người; băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ): 50.000 đồng/người.

4. Chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

a) Chi thù lao hằng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại các Điều 22, 23, 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ: Bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở.

5. Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

a) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

b) Hỗ trợ tiền ăn; chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ): Bằng 100% mức chi đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này.

c) Hỗ trợ 100% chỗ ở.

6. Chi cho công tác tổ chức quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú:

Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 3. Trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, điều động, biệt phái đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ làm việc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Nhân sự do cơ quan công an, y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 tháng trở lên.

2. Mức trợ cấp đặc thù: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Căn cứ tình hình thực tế, số lượng người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và số lượng đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy để quyết định số người hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 4 và khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này phù hợp, đảm bảo tinh gọn tổ chức bộ máy và phát huy vai trò, hiệu quả trong hoạt động; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm để kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách.

c) Nghiên cứu xây dựng đề án trình cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân (ngoài công lập) tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện; các chính sách hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng (dạy nghề, việc làm...); chính sách hỗ trợ phù hợp đối với bác sỹ được tuyển dụng, điều động về công tác tại Cơ sở cai nghiện của tỉnh để đáp ứng yêu cầu nhân sự y tế theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường